TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 335/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 05 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 483/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **C**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh N.

* Bị đơn: Chị **Đặng Thị H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 11, ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh C và chị Đặng Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh C và chị Đặng Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Châu Anh T, sinh ngày 15/12/2012 và Châu Khánh L, sinh ngày 14/5/2014, nay anh chị thỏa thuận như sau: Anh C đồng ý giao cháu Châu Khánh L cho chị H nuôi dưỡng, anh C tiếp tục nuôi dưỡng cháu Châu Anh T, ghi nhận sự tự nguyện của hai bên không yêu cầu cấp

dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh C và chị Đặng Thị H được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh C tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, anh đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002053, ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T nên được cấn trừ anh C được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU